

TẬP ĐOÀN IDI
Số: 121/2017/QĐ-IDI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
(V/v Ban hành Quy chế Công tác viên)

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN IDI

- Căn cứ Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ các Quy chế hiện hành của Tập đoàn IDI;
- Sau khi lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Quy chế công tác viên;
- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Công tác viên, có văn bản đính kèm Quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18-8-2017, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng, các trưởng đơn vị và các cá nhân thuộc Tập đoàn IDI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Tập đoàn IDI;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN


Nguyễn Công Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ CỘNG TÁC VIÊN

Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-IDI ngày 16 tháng 8 năm 2017

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm việc theo chế độ cộng tác; hợp đồng cộng tác thực hiện công việc khoán sản phẩm; quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên; đối tượng, phạm vi, hình thức và lĩnh vực lao động đối với cộng tác viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Cộng tác viên, quản lý, sử dụng và hoạt động của Cộng tác viên thuộc Tập đoàn IDI.

Điều 2. Cộng tác viên

1. Cộng tác viên của Tập đoàn IDI là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tuyển dụng và có hợp đồng cộng tác theo quy định của Quy chế này.

2. Cộng tác viên giúp Chủ tịch Tập đoàn IDI triển khai thực hiện các hoạt động thuộc các lĩnh vực quản lý, kinh doanh của Tập đoàn; giúp cán bộ quản lý và người lao động của Tập đoàn nâng cao hiểu biết, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, năng suất lao động.

3. Cộng tác viên thực hiện công việc khoán sản phẩm được thể hiện trong hợp đồng cộng tác được ký kết giữa Cộng tác viên với Chủ tịch Tập đoàn phù hợp với quy chế của Tập đoàn và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Cộng tác viên tham gia các hoạt động của Tập đoàn trên cơ sở tự nguyện, được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng cộng tác.

2. Khi thực hiện làm việc theo hợp đồng, Cộng tác viên phải tuân thủ các nguyên tắc hoạt động, quy chế của Tập đoàn.

3. Nghiêm cấm mọi hình thức lợi dụng vai trò Cộng tác viên hoặc tư cách Cộng tác viên làm ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Tập đoàn IDI.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỘNG TÁC VIÊN

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện Cộng tác viên

1. Công dân Việt Nam, hoặc công dân nước ngoài;
2. Có phẩm chất đạo đức tốt;
3. Có trình độ cử nhân trở lên hoặc thành thạo chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực cần tuyển Cộng tác viên;
4. Có sức khỏe bảo đảm thực hiện công việc được giao;
5. Có ít nhất 03 năm đã làm hoặc đang làm tại các tổ chức, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... liên quan đến công việc, ngành nghề của Tập đoàn IDI cần tuyển Cộng tác viên.
6. Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Thủ tục tuyển dụng Cộng tác viên

Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy chế này sẽ được tuyển dụng theo Quy chế của Tập đoàn IDI.

Chương III

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC

Điều 8. Ký kết hợp đồng cộng tác

1. Hợp đồng cộng tác thực hiện một việc, một số công việc hoặc vị trí việc làm là cơ sở để xác định trách nhiệm và quyền hạn của Tập đoàn và Cộng tác viên trong quan hệ cộng tác. Hợp đồng cộng tác có hiệu lực kể từ thời điểm hai bên cùng ký vào hợp đồng, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác. Cộng tác viên được thực hiện công việc từ thời điểm hợp đồng cộng tác có hiệu lực.

2. Hợp đồng cộng tác phải xác định rõ đối tượng, phạm vi, hình thức công việc phải làm, thời hạn cộng tác mà Cộng tác viên sẽ thực hiện, quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên, chấm dứt hợp đồng và cơ chế giải quyết tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng cộng tác phù hợp với quy chế Tập đoàn và quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Tập đoàn ký hợp đồng cộng tác với Cộng tác viên hoặc ủy quyền bằng văn bản cho các cá nhân ký kết hợp đồng cộng tác để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể. Hợp đồng cộng tác do Chủ tịch Tập đoàn ký được lập thành 02 bản; hợp đồng cộng tác do cá nhân nhận ủy quyền ký được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu tại văn thư Tập đoàn.

Điều 9. Thay đổi, bổ sung hợp đồng cộng tác

1. Cộng tác viên được đề nghị Chủ tịch Tập đoàn thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng cộng tác. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cộng tác viên, nếu đồng ý với đề nghị của cộng tác viên, Chủ tịch Tập đoàn hoặc cá nhân được Chủ tịch ủy quyền và Cộng tác viên tiến hành ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cộng tác.

2. Trường hợp Chủ tịch Tập đoàn hoặc cá nhân được ủy quyền không đồng ý với đề nghị thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng cộng tác của Cộng tác viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận

được đề nghị. Trong trường hợp này, Cộng tác viên tiếp tục thực hiện công việc theo hợp đồng cộng tác đã ký hoặc thông báo cho Tập đoàn IDI bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng cộng tác. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng cộng tác, cộng tác viên tiến hành bàn giao các công việc đang đảm nhận và tiến hành thanh lý hợp đồng cộng tác với Tập đoàn IDI.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng cộng tác

1. Hợp đồng cộng tác bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- a) Cộng tác viên đề nghị Tập đoàn chấm dứt hợp đồng cộng tác bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng cộng tác;
- b) Cộng tác viên lợi dụng danh nghĩa Cộng tác viên để thực hiện các hoạt động khác ngoài công việc được giao để vụ lợi hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng các quy định Tập đoàn, các quy định của pháp luật;
- c) Cộng tác viên không thực hiện công việc đúng yêu cầu về thời gian và chất lượng được giao;
- d) Hết thời hạn theo Hợp đồng cộng tác đã ký kết; hoặc bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng cộng tác, các bên trong hợp đồng cộng tác có trách nhiệm tiến hành thanh lý hợp đồng cộng tác. Cộng tác viên có trách nhiệm bàn giao toàn bộ công việc đang thực hiện cho Tập đoàn. Tập đoàn có trách nhiệm thanh toán tiền công, các chi phí hợp lý cho cộng tác viên đối với công việc mà cộng tác viên đã thực hiện theo quy chế của Tập đoàn và quy định của pháp luật.

Cộng tác viên đã chấm dứt hợp đồng cộng tác vẫn phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tập đoàn và trước pháp luật về những vụ việc đã thực hiện trong quá trình là cộng tác viên.

Chương IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỘNG TÁC VIÊN

Điều 11. Quyền của cộng tác viên

1. Được hưởng lương, tiền công và phân công thực hiện công việc phù hợp theo hợp đồng cộng tác.
2. Được yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Tập đoàn cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện vụ công việc được giao.
3. Được từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện công việc khi có lý do chính đáng.
4. Được hưởng chế độ thành viên chính thức của Tập đoàn trừ chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, chấm công...
5. Được đề xuất, kiến nghị về việc mở rộng và nâng cao kết quả làm việc.
6. Được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Tập đoàn.

7. Không làm việc thường xuyên tại trụ sở Tập đoàn và tự cân đối thời gian của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Nghĩa vụ của cộng tác viên

1. Thực hiện công việc theo đúng tiến độ công việc được giao và hợp đồng cộng tác.

2. Tuân thủ nội quy, quy chế của Tập đoàn và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tập đoàn, người giao việc và trước pháp luật về công việc mình làm; thực hiện việc hoàn trả cho Tập đoàn và chi phí bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc cố ý làm sai gây thiệt hại cho Tập đoàn.

4. Gửi báo cáo kết quả công việc mỗi tuần và đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Tập đoàn và người giao việc; kịp thời báo cáo với chủ tịch Tập đoàn, người được ủy quyền và người giao việc những vấn đề phát sinh làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế, hình ảnh, uy tín của Tập đoàn và đề xuất biện pháp giải quyết.

5. Thông báo cho Phòng Nhân sự - Hành chính – Tổng hợp về việc thay đổi nơi cư trú, nơi công tác.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Nhân sự - Hành chính – Tổng hợp để tổng hợp trình Chủ tịch Tập đoàn IDI xem xét, giải quyết (các địa chỉ tiếp nhận senkaku.idi@gmail.com; vinhidemco@gmail.com; phonglv.idemco@gmail.com; nthuongidemco@gmail.com; truonganhtuanidi@gmail.com).

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, các trưởng đơn vị và các cá nhân thuộc Tập đoàn IDI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN


Nguyễn Công Diễm